DÉPOT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT:

NĂM THỨ SÁU SỐ 510 — MỖI SỐ NĂM XU — 壬申年七月初五日 — NGÀY THỨ BẢY 6 AOUT 1932

GIÁ BÁN

	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm	4$00	6$00
Sáu tháng	2.00	3.00
Ba tháng	1.00	2.00

Ngân phiếu phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Bài đăng quảng-cáo, giá riêng xin thương-nghị trước.

TIẾNG-DÂN

敲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢN-QUÁN
Số 123, đường Đông-ba, Huế
Hộp thư: số 61
Giây thép nói: số 42
Giây thép: TIENGDAN — Huế

> Người quân-tử có cái lo trọn đời, mà không có cái sợ một buổi.
> (*Mạnh-tử*)

VIỆC TẠM THỜI VÀ VIỆC VĨNH VIỄN

Công việc trên con đường sống của loài người dầu là cá-nhân, gia-đình, hay là quốc-gia, xã-hội, rất là phức tạp; mà tựu trung có thể phân ra làm hai loại: một là việc tạm-thời, hai là việc vĩnh-viễn.

Tạm-thời nghĩa là tùy nhịp tùy sự cần phải ứng phó trong một hồi, hoặc một khoảng thời gian, qua rồi thì thôi, không thể lấy việc ấy làm cái nơi qui túc trọn đời mình được. Còn vĩnh-viễn thì khác thế, không nay không mai, không sớm không muộn, bất kỳ là trường hợp nào, thời buổi nào, trọn cả một đời, trước sau chỉ chăm vào đó mà làm cho đạt đến mục đích đã định.

Việc tạm-thời với việc vĩnh-viễn có khác nhau như thế, nên người đời đối với việc, cần phải biết phân biệt cái tạm cái lâu đó. Nếu không như thế, xem việc nào cũng như việc nào, việc đáng kể tháng kể năm, chất chứa công phu, mà cầm như việc làm một mai một chiều, không cần xem trước nghĩ sau, nhắm mắt làm càn, thì nước gáo mà toan cứu lửa xe, nhổ lúa mà trồng cho mau lớn, không khi nào có hiệu quả tốt được. Trái lại, việc là việc tạm-thời, mà nhận là việc vĩnh-viễn, chú cả toàn công lực làm vào một chuyện xảy qua, ngoài ra không nghĩ gì đến chuyện to lớn khác, ấy không khác gì may một cái áo mà cắt cả vóc hàng, đem giống lúa mà gieo vào đất sỏi, chỉ tốn công của mà vô ích.

Thuở nay những người làm nên công việc có ích cho nhân quần xã-hội, đại đề do chỗ từng trải mà nhận không sai lầm, và dẫu cho việc cá-nhân cũng không ngoài cái lệ chung cần phải phân biệt việc tạm-thời với việc vĩnh-viễn ấy. Xin kể vài lệ:

a) Như nói cứu nạn nghèo đói cho nhân dân, mở đường công thương, dẫn thủy nhập điền, cùng trừ lệ tham nhũng phiền nhiễu cho dân được an nghiệp, ấy là việc vĩnh-viễn. Còn mở hội khuyến quyên và mở cuộc làm nghĩa để cứu giúp, ấy là việc tạm-thời.

b) Như làm sách làm báo, làm thuốc hay làm nghề gì, làm thế nào cho vật phẩm của mình có giá trị, ai dùng cũng có hiệu nghiệm, và tỏ lòng tín nhiệm; ấy là việc vĩnh viễn. Còn đăng quảng cáo cùng phát tờ cổ động, ấy là việc tạm thời.

c) Như làm người quốc dân, muốn làm trọn tư cách, hoặc muốn làm dân biểu, thì khảo sát tình hình trong nước, chính trị thế nào là nên là hư, dân gian thế nào là lợi là hại, ngày dồn tháng chứa, tìm cách bổ cứu hoặc sửa đổi thế nào là thích hợp: ấy là việc vĩnh viễn. Còn phát biểu chính kiến, đọc diễn văn cổ động trong nhịp đầu phiếu, là việc tạm thời.

d) Như nói súng bài anh hùng, thì cốt ra công đốc chỉ bắt chước lời nói việc làm, kỳ làm cho được người anh hùng, ít nữa vui lòng giúp sức, làm bậu thuận cho người anh hùng làm nên công việc ích quốc lợi dân: ấy là việc vĩnh viễn. Còn bày cuộc hoan nghinh đặt tiệc trọng đãi, cùng đọc diễn văn chúc mừng, là việc tạm thời.

Kể lược mấy điều đủ thấy việc tạm thời với việc vĩnh viễn tánh chất không đồng, mà cách đối đãi và sắp đặt cũng cần phải phân biệt. Người mình ngày trước thì có cái tánh vĩnh tịnh (không tự động), an thường thủ cố, việc gì cũng không muốn làm; đó là một cái bệnh di truyền lâu đời. Từ có phong triều Âu-hóa, bị hoàn cảnh kích thích mà đổi ra cái tánh phù hiêu, thôi thì bạ gì làm nấy, toàn không có chút não phán đoán. Bởi vậy nên trên sân khấu thường diễn kia, lá cờ việc nghĩa, tấm bản ích quốc lợi quần, choáng mắt lóa tai, mà thử hỏi «làm việc như thế, rầm rột một hồi, rồi kết cuộc được cái gì?» thì . . . . . .

đố ai tìm được cái mục đích vĩnh viễn ở chỗ nào?

Thầy Mạnh tử có nói: «*Người quân tử có cái lo trọn đời mà không có cái sợ một buổi*». 君子有終身之憂, 無一朝之患.

Lo trọn đời tức là việc vĩnh viễn, sợ một buổi là việc tạm thời. Xin mượn câu nầy làm kiết luận.

Ngu-Sơn

Làm ơn không cần ai biết

Bản-báo lại tiếp được một cái mandat 30$00 của nhà từ-thiện vô-danh ở Faifo gởi giúp nạn dân miền Nam Trung-kỳ. rất lấy làm thâm cảm tấm lòng chân thiệt ấy. Tiếng-Dân

KHOA HỌC TẠP TRỞ

I

Trong nước biển, 1000kgr có 0gr05 vàng. Nếu lấy cả địa cầu mà tính, thì trong nước biển có cả thảy là 69.000.000 triệu kilô vàng. Nếu đem số vàng ấy mà chia cho khắp mọi người trong thế-giới, thì mỗi người được một khối vàng nặng đến 46.000 ki-lô!

Trước cuộc Âu-chiến, đã có mấy hội buôn người Anh dùng hóa học để lấy vàng trong nước biển. Nhưng tính lại thì lấy cách ấy tốn tiền hơn lấy vàng trong mỏ, nên về sau mấy hội ấy phải bỏ.

II

Tàu chạy trên mặt biển gặp sóng gió thì lúc lắc. Sự lúc lắc ấy làm nhọc người ở trong tàu lắm. Không những thế, cũng bởi sự lúc lắc ấy mà tàu binh hay bị ngăn trở trong sự dùng súng đại bác để bắn. Vì những cớ ấy nên khoa học phải tìm cách để giảm bớt sự tàu hay lúc lắc. Cách gì? Xem sau nầy thì biết...

Trong lòng chiếc tàu phải đặt hai cái thùng lớn, một cái bên phải, một cái bên trái. Hai cái thùng ấy thông với nhau bởi một cái ống nhỏ. Xong, đổ nước vào trong hai thùng ấy, nhưng đừng đổ đầy. Thí dụ có một làn sóng làm nghiêng tàu sang bên phải. Như thế, nước trong thùng bên trái theo ống nhỏ mà chảy sang thùng bên phải. Nhưng vì cái ống ấy nhỏ, nên nước bên trái chảy sang bên phải không được chóng. Vì nước không chảy sang được chóng, nên thùng bên trái còn nước nhiều, nhiều thì nặng, nặng thì giảm bớt được sự tàu nghiêng sang phía phải.

III

Tàu chạy trên mặt biển hay chìm, là vì đụng phải đá, tàu phải bể, nước chảy vào ngập tàu, thì phải chìm. Muốn tránh sự ngập tàu ấy, ngày nay, các nhà kỹ sư ngăn ruột tàu ra làm nhiều phòng, tàu lớn thì 10-12 phòng, tàu nhỏ thì 6-7 phòng. Như thế, phòng vỏ tàu có đụng phải đá mà bể, thì nước chỉ ngập được cái phòng bị bể đó thôi, cả chiếc tàu không bị chìm. Nhưng có khi đụng mạnh quá, cả chiếc tàu phải tách ra làm hai, hết cả các phòng đều bị ngập, thí-dụ như sự tai nạn của chiếc tàu Titanic cách đây mấy năm. Như vậy thì cái phép chia ruột tàu ra làm nhiều phòng không hiệu nghiệm nữa. Các nhà kỹ sư lại nghĩ ra kế nầy: ở từng trên của chiếc tàu, đặt những thùng sắt lớn. Những thùng ấy đóng kín lại thì nổi. Ngày thường, dùng những thùng ấy để làm phòng ngủ. Phỏng có việc biến thì đóng thùng kín lại. Như tàu có tách ra hai, nước đã vào ngập cả các phòng dưới đáy tàu mặc dầu, nhờ sự nổi của mấy thùng kia, tàu cũng không chìm được.

IV

Ghe thuyền của ta ở trong nước hai ba tháng thì phải kéo lên trên khô để sơn dầu lại một lần. Tàu của người tây cũng thế: chạy ngoài biển ít lâu rồi thì phải đem lên trên khô để sửa vỏ tàu lại một lần. Nhưng tàu ấy to lắm, dùng cách dầu tiện buộc gây kéo lên như ta không được. Vậy phải dùng cách gì? Họ dùng thứ máy gọi là dock flottant. Dock flottant là một cái thùng lớn; hai bên thùng có hai cái lường sắt; tóm lại máy ấy hình chữ U. Cái thùng lớn kia chia ra từng phòng riêng. Như thụt khí trời vào cả trong mấy phòng ấy thì cái máy nổi linh đinh trên mặt nước. Như thụt nước vào thì nó chìm xuống. Phỏng muốn sửa một chiếc tàu, thì thụt nước vào trong thùng cho thùng chìm xuống, rồi cho tàu chạy nằm lên trên thùng. Xong, lấy giây cột chiếc tàu vào hai cái tường hai bên của cái thùng. Cột rồi, dùng máy thụt nước trong mấy phòng riêng của cái thùng kia ra dần dần. Như thế, dần dần cái dock flottant phải nổi lên. Cái dock nổi lên tức là chiếc tàu lên trên khô. Sửa tàu xong, thụt nước vào trong thùng, thùng chìm xuống kéo tàu ra ngoài, thế là xong.

B. L.

THẾ MẠNH DỄ NÓI CỨNG

Cách xâm lược Mãn-châu của người Nhật và lời thanh minh đối với đoàn điều tra Quốc-Liên

Người Nhật lập nước Mãn-châu mới, nước Tàu chỉ ngồi ngó, đoàn Quốc-Liên khảo sát lâu nay tốn công dã nhiều công; nay xem cái giọng người Nhật tuyên ngôn dưới nầy thì gì gì cũng trò đều hết, chỉ có vỏ lực là có công hiệu, Mãn-châu vẫn cứ nằm yên dưới nách người Nhật thôi. Tuần trước Hoang-Mộc lục tướng hội kiến đoàn điều tra Quốc Liên có thanh minh mấy đều:

1) Nhật-bản muốn phò thực cho nước Mãn-châu được phát triển;

2) Lúc nước Mãn châu tổ chức xong thì người Nhật thừa nhận ngay;

3) Sự triệt quân ở Mãn châu, người Nhật chưa nghĩ đến, vì bước thứ nhứt là phải khôi phục nền trật tự và cuộc trị an ở đấy dã?

4) Mãn châu không thể nào lại trở chui dưới quyền quản hạt của nước Tàu nữa (?)

5) Mãn châu là cái giây sinh mạng của người Nhật, sự phòng hộ Mãn châu với nước Nhật không thể nào rời ra được.

Trên là lời thanh minh của nhà đương cuộc. Kế đó các phần tử về bộ phản động triệu tập một cái hội lớn, thông quá cái án nghị quyết: xin chánh phủ phải thừa nhận ngay nước Mãn châu, không nên dụ dự.

Mới rồi các phần tử quá kích về phái chánh hữu hội lại phát biểu một bức thơ công khai gởi cho đoàn điều tra, lời lẽ lại càng cứng cỏi nữa. Thơ ấy đại lược nói:

«Các ngài gắng sức điều tra về phương diện Trung-quốc mà yểm bức nhà ngoại giao Nhật-bản nên nhà đương cuộc Nhật-bản có cái nài độ bất quyết. Nay xin thưa thực rằng các phần tử tri thức Nhật bản đối với sự điều tra bị che đậy ở Trung-quốc, đều có ý tức giận. Nên chúng tôi nhân nhịp cần đem cái chân ý chủ trương của quốc dân Nhật bản biểu thị rõ ràng cho các ngài biết là khác với thái độ của nhà đương cuộc, để các ngài lưu ý xem xét. Nói tóm lại là không luận nội dung bức thơ báo cáo của đoàn điều tra các ngài thế nào, cái quyền lợi người Nhật đã chiếm được nơi Mãn châu, không khi nào thả lỏng ra một bước nào. Nếu như các ngài nhận lầm công ý quốc dân Nhật bản theo như thái độ nhà đương cuộc ngoại giao thì tất kéo cả các nước phương tây vào đường lầm lạc mà phòng bại đến cuộc hòa bình Á-đông chớ chẳng chơi. Còn một đều là vô luận thái độ chánh phủ Nhật lôi thôi thế nào chớ trong một thời kỳ ngắn dây tất thừa nhận nước Mãn châu, đó là việc không có chút nghi ngờ gì cả. Vậy trông các ngài gắng công đối với việc ấy mà hạ lời phán đoán công bình, không nên để phí thì giờ vô ích...»

Xem những lời phát biểu của người Nhật trên nầy thì thái độ cang quyết, công nhiên nhận Mãn châu đặt vào trong phạm vi quyền lợi riêng một mình; trong con mắt không thấy đoàn điều tra là gì, Quốc liên là gì, kể 1 đến chủ quyền lãnh thổ là nước Trung hoa bên yếu kia. Lâu nay thường nghe những tiếng trường kỳ đề kháng của người Trung hoa, cùng Nga Mỹ phản đối rầm lên, nhứt là hội Quốc liên nào điều đình, nào điều tra, tốn công hao của mất thì giờ biết bao nhiêu mà người Nhật gác vào xó hết, chẳng thèm đếm xỉa gì. Vậy vấn đề Mãn châu có giải quyết, nghĩa là có làm cho người Nhật buông ra, trừ phi có trận đại chiến thì không khi nào thực hiện được.

Chuyện đời cái gì không trông nơi mình mà trông vào người, đại đề như vấn đề Mãn châu ở Trung hoa chẳng ăn thua gì. Khách quan

Người đàn bà sau nầy khỏi phải chịu cái khô sinh sản chăng?

Mấy năm nay, một viên giáo thọ Đức là Bác sĩ Thi khu Mật ra sức nghiên cứu về sự sanh sản của các loài động vật và loài người, mà giúp sự sản dục cho các loài ấy.

Lần trước hết, Bác sĩ thí nghiệm ở loài cá. Bác sĩ lượm những trứng cá đã thành thực đem vào phòng thí nghiệm, rồi Bác sĩ rút tinh dịch của cá đực để chung vào trứng ấy. Không bao lâu thì thấy trứng ấy rục rịch, thấy nở ra cả con.

Thấy có kết quả như vậy, Bác sĩ bèn thí nghiệm đến loài trâu. Bác sĩ lấy tinh dịch của trâu đực tìm vào tử cung trâu cái, trong 20 con của Bác sĩ thí nghiệm, có đến bảy con chửa đẻ rất hoàn toàn.

Bác sĩ liền dám ra cái lý tưởng lìa khỏi lòng mẹ mà kết thành thai. Trước hết Bác sĩ tử trong tử cung trâu cái lấy trứng ra đem để vào một chỗ ấm áp như trong lòng trâu cái, để như vậy đến 7 ngày mà trứng ấy không hư, rồi Bác sĩ lấy tinh dịch của trâu đực để chung một chỗ với trứng ấy, rồi cho điện ấm áp chạy vào, dùng đồ ăn bằng hóa học, đúng phân lượng để nuôi cái thai ấy. Bác sĩ làm như vậy, mà cái thai ấy vẫn sống đến 17 ngày.

Theo lời Bác-sĩ nói thì nếu sự thí nghiệm của Bác sĩ mà thành công, thì xã hội kinh tế tổ chức, gia đình tổ chức và pháp luật v. v. đều phải thay đổi tất cả. Vì đến lúc đó thì sự chửa nghén của loài người không còn ở trong lòng mẹ như ngày hôm nay nữa, người ta có thể lấy cái trứng trong lòng người mẹ đem bỏ vào nhà thí nghiệm để cho nó kết thai và sanh sản vậy. Cũng đó thì cái thuyết chủng tộc không còn sống được nữa, mà cái vấn đề nhân khẩu cũng có thể giải quyết được.

Đến lúc đó thì cái chủ nghĩa nhơn đạo nó khác xa với cái chủ nghĩa nhơn đạo bây giờ, mà cái họa chiến tranh cũng tuyệt đi được, vì người ta có thể chế tạo ra loài người kia mà.

(S. T.)

CHUYỆN ĐỜI

«*Thầy của không nên lấy bướn*»

Ai cũng nhận câu nói của thánh hiền giáy đời là hay là đúng. Nhưng nhiều câu lưu truyền và ghi chép trong sách nó vắn tắt quá, chữ ít mà ý nghĩa nhiều; dầu ai có tài giảng giải thế nào mà chỉ giảng lý tưởng suông trên mặt giấy, phần nhiều không hiểu thấu được mà có hiểu đôi chút cũng không chịu tin. Duy tình cờ gặp cái «cas» có việc xảy ra mà lại đúng với câu sách ấy thì không đợi giải thích gì cả, chỉ đem chuyện thực sự đó chứng với câu sách kia tự nhiên thành ra một bài giảng nghĩa rất rõ ràng và chính xác không ai cải được.

Những chuyện đời hay làm chứng cho câu sách lưu truyền đời xưa rất nhiều, nay xin cử một câu làm lệ là câu «*Lâm tài vô cầu đắc*» trong thiên đầu sách kinh Lễ (毋不敬, 儼若思, 安民哉.) nghĩa là thấy của không lấy lắt mà lấy được.

Câu chỉ 5 chữ mà ý nghĩa sâu xa thế nào! Lâm 臨 là tới, nghĩa là của đã đưa tận trước mặt mà mình đụng tới nó, chớ không là cái của còn nằm yêm trong rương hay trong túi họ, mà mình phải tìm mưu dụng kế, bẻ khóa khoét tường mới kiếm được đâu. Thế là chữ «lâm» có ý chỉ của đã tới tận tay mình đó. «Cầu» 求 là lấy lắt, nghĩa là không biện phải quấy, không hỏi đầu đuôi, lấy được cho xong, dầu sao cũng mặc kệ. Còn «vô» 無 là lời răn: chớ, đừng, không nên... có hàm ý nghĩa ngăn cấm ở trong ấy. Nói tóm lại câu «*Lâm tài vô cầu đắc*» là dạy người đời gặp của gì đã tới tận tay mình đừng có lấy bướn, chớ không có nghĩa gì lạ.

Mấy khoảng nay các án hối lộ ở xứ ta như vụ phủ Ngọc, phủ Bích, phủ Yên, bố chính Chánh v. v. đều là phạm cái câu «thấy của lấy bướn» ấy, song chưa đúng cho lắm, vì dùng mưu lập kế mà lấy chớ chưa phải là của đưa tận tay; như câu chuyện thầy ký ở Quảng ngãi mà báo Tiếng dân đã trích đăng trong số 507 ra ngày 27-7 làm bài giảng cho câu «cầu đắc» nói trên mới đúng.

Một viên thơ ký ở tòa sứ Quảng ngãi lãnh việc được ít ngày liền trổ ngọn bóc lột. Bữa ấy có người lính đi tây về, vô lãnh 300$. thầy đòi ăn 10 đồng mới phát. người lính chịu 5 đồng, nhưng thầy không chịu, một hai đòi đủ 10 đồng, rốt cuộc người lính phải đưa 2 «con công» mới được lãnh. Lãnh xong, người lính đi thẳng vào phòng giấy quan sứ, thưa với ngài về việc bóc lột ấy. Quan sứ liền sang xét tới thầy thơ ký, quả nhiên bắt được 2 tờ giấy 5, ngài liền ra lệnh bỏ vào khám....

Đó, «*lâm tài cầu đắc*» mà ông thánh giạy «đừng, chớ, không nên...» là vì cái hại nó như thế. Song ông thánh chỉ nói «đừng» mà không chịu nói cái hại cho người đời nghe là vì một lẽ mầu nhiệm, buộc ngài không nói rõ, chớ không phải ngài không biết không nghĩ đâu. Sao thế? vì trong đời biết bao nhiêu người hễ thấy của tối mắt cứ lấy bướn như thầy ký kia mà không ai thấy, không bại lộ ra hoặc lọt ra ngoài vòng pháp luật!! Bởi vậy ngài cứ nói «chớ đừng» vì biết đời sau sẽ có lắm chuyện đủ làm bài giảng nghĩa cho câu nói của mình.

BUỒN ĐỜI

https://tieulun.hopto.org

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

VINH

Vủ thành Minh sẽ đi xe đạp vòng quanh châu Á.

Tháng Juillet năm trước, nhân lúc đoàn đi bộ Khang-Nhạc đi qua Vinh, có ông Vủ-thành-Minh quê ở huyện Yên-thành, đương làm tại nhà in Châu-Tịnh, muốn đi theo. Ông vào Huế xin phép quan Khâm-sứ Chatel rồi thẳng vào Saigon.

Vào tới Saigòn, ông thẳng lên Nam-vang. Ở đấy tiếp được thơ một người bạn ở Huế gởi cho chiếc xe đạp ở Sàigòn. Ông ta lại quay trở lại Sàigòn nhận chiếc xe đạp, rồi đi dọc theo sông Không mà ra Bắc-kỳ. Đi đến Điện-biên phủ bị chẹn đường nên phải quay vô Thanh-hóa rồi mới ra Hànội và đi mãi lên mấy tỉnh miền bắc xứ Bắc-kỳ.

Ông mới về kỳ Avril 1932 nầy, lại đi xe đạp vào Huế trình quan Khâm sứ Chatel, được ngài khen lại vui lòng ban giấy cho ông đi vòng quanh châu Á.

Hiện nay ông đương dự bị việc đi xe đạp vòng quanh châu Á.

Hoàng phong

NGHỆ-AN

Hai đảng nhân hội kín bị hành hình ở Thanh chương

Hồi tám giờ sáng ngày 11-7-32 quan Phó sứ quan đốc Tri viên, viên Phó quản Vinh, cùng viên Tri huyện Thanh-chương dẫn Mạnh Hách quản ở làng Bích, thị tổng Bích Hào, và Lâm-Cởi quản làng Thổ-Hào (hai người ở hai làng gần nhau) về làng Bích thị để hành hình. Hai đảng nhân nầy bị xử tử vì đã can nhiều vụ ám sát trong hạt.

H. P.

Nạo đói

Vì nạn đói mấy năm nay, dân sự ở huyện Thanh chương chết rất nhiều. Nhiều làng trước kia dân trù mật, bây giờ thấy nhiều nhà bỏ không, chả có một người ở.

Hai làng An-lạc thượng và An-lạc hạ, thuộc tổng Xuân Lâm, trước kia mỗi làng có đến năm bảy chục dân đinh mà nay cả thảy không đầy hai chục. Vì thế nên bây giờ ruộng đất nhiều, dám bỏ không mà bán mỗi mẫu có 10$ mà cũng chả ai mua. Nay nghe nhà nước đã phải trích công quỹ 400$ để cho dân chỗ khác mua trâu bò đến ở hai làng ấy cày bừa.

Ghê cho cái nạn đói !

Tiến Sơn

Hoàng văn Tâm đã bị bắn

Hoàng văn Tâm người Vạn lộc (nghi lộc) có chưn trong hội kín năm 1930 trốn trong rừng miền Thanh chương, được ít lâu về tổ chức lại hội kín, lại có phạm tội giết người. Nhà chuyên trách được tin tới bọc bắt, Tâm đương trốn trong một cái hầm dưới nhà nọ. Lúc bắt Tâm và 5 người nữa đều vùng chạy song không thoát được.

Tâm bị tòa Nam án kết tử hình. Ngày 22-7 quan tỉnh đã giải về làng quê xử bắn.

Lại một lớp phạm nhân vào Sanméthuột

Sáng hôm 22/7, một toán lính khố xanh đã giải 25 phạm nhân vào Banméthuột. Lớp nầy toàn là tù nặng án, từ 13 năm đến chung thân.

T. S.

Thuế thu bổ phủ lạm quá mực

Chúng tôi là nghiệp chủ làng Ngọc điền, tổng Thông-lạng, phủ Hưng-nguyên, xin bày sự ức khổ vì các phân thu làng Chi-nê, xã Thái lão, thu thuế ruộng đất phụ canh không công bằng :

Nguyên địa bộ tân đạc của thôn Chi-nê cả điền thổ hơn tám trăm mươi mẫu (810). Số thuế năm nay Nhà nước còn cho chiếu theo bài chỉ cũ, hiện nạp tám trăm năm mươi sáu đồng (856$). và một nữa số tiền nguyệt lầm bổ vào thuế điền thổ là bốn mươi tám đồng (48$) ; cả thảy chín trăm bốn đồng. (904). Các bác phân thu chiếu theo tân bộ, điền thổ chưa chia đẳng hạng, nếu cứ binh bổ mỗi mẫu một đồng hai hào (1$20) cũng đã dư được sáu mươi tám đồng (68$) phụ phí rồi. Mà các bác nhứt luật thu đến mỗi mẫu hai đồng một hào rưỡi 2$15) dầu lục hạng thổ cũng vậy. Chúng tôi kêu nài hết sức mà không giảm cho nghĩ rằng bạn thuế đã ngặt, nên phải hầm bụng mà nạp cho xong. (có biên lai).

Chiếu theo số bạc thuế hiện nạp và số ruộng đất hiện thu của thôn Chi-nê thì các bác phân thu ấy đã lạm của chúng tôi mỗi mẫu đến chín hào rưỡi (0$95) ; chúng tôi phụ canh đồng làng Chi-nê cả điền thổ có đến hai trăm mươi mẫu (210) thì là các bác đã lạm của chúng tôi là một trăm chín mươi chín đồng năm hào (199$50). Thu bổ phủ lạm như thế, thật là ức khổ chúng tôi quá chừng!

Nghiệp chủ làng Ngọc-điền.

QUẢNG-BÌNH

Quan giỏi sao lạ thế ?!

Bửa thân thuế lý hương làng Phan-xá thuộc tổng Xuân lai, huyện Lệ-thủy, bảo có trát quan sức, bắt dân phải nộp ngay cả sưu cả thuế cả tư ích một lần. Dân phải bán đất bán rẻ đồ đạc mà nộp cho đủ cho khỏi quay kẹp đánh đập. Nộp xong, ổi ra thì làng nào cũng chưa nạp cả, dân mới đòi cho xem biên lai giao nhận bạc tư ích tại chánh tổng, thì lý hương cứ bẹn mỉn. Đến bửa (21 juillet 1932, làng hội tế kỳ phúc, dân hỏi lại một lần nữa thì họnói rằng : Số tiền tư ích dân chúng tôi nộp, họ đã tiêu hết, không có biên lai và bảo muốn đi kiện dân thì kiện.

Vì xưa nay sưu thuế cùng tiền tư ích nộp ở lý trưởng, dân không lấy biên lai bao giờ, mà việc vẫn được thanh thỏa ; nay nghe cán nói ngang ngạnh như thế, dân làm đơn kêu tại quan huyện kể rõ đầu đuôi, thì quan bảo tại dân dại phải chịu.

Lạ chưa ! Dân

Câu chuyện làm chay

Làng Cao Lao-hạ (Quảng-ninh) cứ 6 năm một lần, làm chay tế Phật. Năm nay đáo lễ quan sắc chức dịch bàn định lấy tiền làng nấu 120 mâm cơm, cứ mỗi mâm 1$, đặng mấy người dự sự ăn (người dự sự đều là quan sắc chức dịch và những người làm việc nhọc như lễ, bái, tuyên chúc, tư thư, tư hóa vân vân), và cứ 2 người làm một đĩa bánh, trị giá 2 quan tiền (500 người thành 400 đĩa) để cúng Phật. Còn dân thảy đều làm việc nặng nề như làm rạp, gánh nước, kê đài.... mà phải ăn cơm nhà, thế mà tế rồi dân phải góp lại một nữa bánh để cúng biếu mấy thầy dự sự và lăng sự.

Vì biết sự bất công như thế, nên có 60 người không chịu nạp bánh, nên trên mấy thầy kể thì được 2 đĩa bánh, kể thì mất phần, nên thành một đám rắc rối. Lễ xong làng nhóm đòi 60 người kia ra bắt vạ, họ kêu ca không chịu ; trước còn cải cọ, sau chửi bới, thét rồi lại xáu ẩu nhau như một đám giặc !

Cúng chay, bánh biếu, dân nghèo có được miếng gì mà làm khổ người ta ?

L.-ng.-Ph.

QUẢNG NGÃI

Đại hào mục sách nhiễu

Ở làng Quit-lâm, huyện Mộ-đức đại hào-mục Trịnh-Kiều và con là

(Xem qua trang tư cột 1)

Cải chánh

0$28 cước sách Gia-Lễ Chỉ-nam.

CÁC SÁCH MỚI

1·) là cuốn lấy SỐ-TỬ-VI theo khoa-học

Ai cũng biết được tại sao : Người sinh ra ngày nào, tháng nào, vì sao mà xấu, tốt... Bị xấu thì theo phương pháp khoa học thế nào cho tốt ; Được tốt thì theo phương pháp sao cho không hỏng. Cẩm tiết sự mê-tín như công lệ. Vậy ai muốn xem cho mình và mọi người, phải nên có sách ấy. Giá 1$00 (ở xa thêm cước 0$20) ; gửi lãnh-hóa giao ngân là 1$35. Mua buôn mua lẻ, thơ và mandat đề cho nhà xuất bản như vầy : « NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, DƯỢC-PHÒNG, số nhà 26 phố hàng Bông đệm *Hanoi* ».

2·) Y-HỌC TÙNG-THƯ số 4. Giá 0$50

3·) THÔI-MIÊN số 5 (Thần-giao Cách-cảm). Giá 0$50.

4·) Sách DẠY ĐÀN HUẾ và CẢI LƯƠNG

Do các ông Hai-Khiết ; cụ Ba-Lễ . . . là mấy nhà danh cầm (nhất Bắc-kỳ). Vì hiện nay chỉ có mấy tay ấy là đàn đủ lối và đúng được thôi. Sách nầy ai học lấy cũng nắn được gần rất hay.

Người mua sách có quyền hỏi (cuốn nầy in gần xong. Khi có sẽ đăng lên các báo). Ở đấy bán đủ sách, truyện của ba kỳ, giấy, bút, báo chí và thuốc uống, gửi hàng theo lãnh - hóa giao - ngân. Hỏi catalogue 1932 (kèm thêm 0$05 tem thơ).

AI MUỐN XEM

những thứ ngự-phục rất đẹp và rất quí giá CỦA VUA BẢO - ĐẠI, xin đến hiệu thêu Nhựt-Tân, ở đường Gia-long, Huế (ngay trước mặt trường hát), sẽ thấy rõ ràng.

FAITES-VOUS INSCRIRE !

Aux Cours de Vacances

Cours de vacances autorisés (Citadelle Hué) dirigés par un bachelier

Préparation aux concours de passage et aux concours d'admission

(S'adresser : Ta - ly Bố - Công)

Tôn-thanh-Gian

Đông - Pháp Y - s

Nhà Khám bệnh chữa bệnh và hộ sinh

TẠI

Tourane và Faifoo

Việc Thế-giới

NGƯỜI NGA GORGULOFF GIẾT TỔNG-THỐNG PHÁP P. DOUMER RA TRƯỚC TÒA ĐẠI HÌNH VÀ BỊ KẾT ÁN TỬ HÌNH

Vụ Gorguloff đem ra xử khi một giờ chiều ngày thứ hai 25 Juillet. Tính mất tới ba ngày trường mới xong. Nhà viết báo kể người Pháp và người Ngoại-quốc gần tới 100 người, còn thầy kiện không biết bao nhiêu mà kể.

Gorguloff trước kia là một con người to lớn lực lượng, nhưng nay mặt mày xanh như tàu lá, đi muốn không nổi, phải có một người lính dìu, trong tay thấy cầm một cuốn sách.

Tiếng nói Gorguloff nhỏ lắm, chỉ nghe trong họng mà thôi, mỗi lần quan tòa hỏi mỗi lần Gorguloff trả lời là mỗi lần quan tòa phải nói lớn lại cho công chúng nghe.

Tòa đọc bản cáo-trạng xong, nhắc tới cái quá vãng của hung thủ rồi đó tòa mới bắt đầu hỏi :

Gorguloff nói bằng tiếng Pháp rằng « Tôi yêu cầu công-lý ».

Gorguloff khai rằng không đời nào giao thiệp với đảng quá khích, nhưng rất ghét chánh thể quân chủ để làm hại nước mình.

Gorguloff đã từng bài xích đảng cộng-sản ; lúc đó, Gorguloff vung tay mạnh lắm, giống bộ tịch của nhà lãnh tụ, liệng cuốn sách cầm trong tay nầy giờ mà la lớn : « Các ông đã đọc chương trình chánh-trị của tôi chưa ? » rồi nói một cách ngạo nghễ rằng : « Hãy đọc đi, thì biết rõ »

Gorguloff trước có tổ chức một đảng lục (parti vert). Khi quan tòa nói tới tên « đảng lục » thì Gorguloff giựt mình. Gorguloff lượm cuốn sách lên rồi nói chầm rãi rằng : « Tôi có tổ chức một đảng gọi là « đảng lục ». Chính là tôi đã phát biểu những tư tưởng của tôi ; tôi kiếm được ba chục bạn đồng chí, nhưng rồi lại tôi phải lìa họ, vì họ phản tôi.

Ông Paul Reynaud, ông Farrière, ông Mortane đều lần lượt đến thuật vụ ám sát, cho tới gần 6 giờ chiều mới nghỉ.

Một giờ chiều ngày thứ ba Tòa đem ra xử tiếp.

. . .

Một giờ chiều ngày thứ ba 26 Juillet tòa đại hình ở Seine nhóm lại. Tòa lấy khẩu cung người chứng thứ nhứt là ông cò Guillaume. Ông nầy lãnh trách nhiệm làm ăn kết, coi thử Gorguloff ở Paris để làm gì. Xong rồi, tòa bèn hỏi ông Piétri, nguyên quốc vụ Tổng-trưởng. Ông Piétri thuật lại [illegible] ra làm sao. Gorguloff không thấy tỏ chút gì gọi là biết ăn năn hối hận.

Sau đó, tòa mới hỏi đến tên lính Nga Lazareff, một người chứng sau khi vụ ám sát xảy ra, đã tố cáo hung thủ Gorguloff là tay sai của sở Trinh-thám Nga (Tchéka).

Một người Nga khác tên là Kosloysky khai rằng có biết Gorguloff lúc ở Prague thấy Gorguloff thường hay qua Nga rồi đem tiền về nhiều lắm. Sau đó tòa đòi người chứng Gyparis, cựu võ tướng của Nga hoàng đến ; Gyparis cắt nghĩa tính chất của đảng lục (parti vert) và quân lục (armée verte) nhưng Gorguloff phản đối lời khai của người chứng kia. Tới đây tòa đình lại ba giờ chiều mới xử tiếp.

Quan lương chuyên môn khám nghiệm là ông Perrin nói rằng hồi 18 tuổi, Gorguloff có mắc bịnh huê tình và sau có nhiều chứng bịnh khác, nhưng Gorguloff không khi nào tỏ ra mình là có bịnh thần kinh.

Gorguloff phản đối ông Perrin : « Không phải là một ông lương y, mà chính là một tên cảnh sát ! »

Hai ông lương y khác cũng khai giống như lời khai của đốc tơ Perrin.

Một vị lương-y thứ tư thì khai rằng không có ai đồng ý với nhau về chỗ Gorguloff có phải mắc bịnh huê tình hay không.

(Xem qua trang 4 cột 2)

ENSEIGNEMENT PRIMAIRE,

PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70, rue Jules Ferry, Hanoi

Là trường tư to nhất ở Đông-pháp chỉ có trường nầy được phép mở đến ban tú tài) có đủ các lớp..., lớp dạy riêng về triết-học, lớp dạy theo lối gửi thơ, (cours par correspondance), có phòng thí nghiệm, có thư viện xem sách ; nhận cả lưu học sinh ; tiền học không tính đắt. Giáo-sư rất có danh tiếng. Quản đốc : ông LEURET, cử nhân khoa văn-chương triết-học, đã ra công đào luyện cho bạn thiếu niên bên Pháp trong khoảng 30 năm giời, khi làm Chánh-sở Cứu-tế Đông-pháp đã diễn-thuyết hơn 100 lần và thành-lập được nhiều hội cứu-tế trong Nam và ngoài Bắc.

Các lớp nghỉ-hè có đủ và bắt đầu khai giảng ngày : 27 Juin 1932.

Ai hỏi thể-lệ, nhớ đính tem trả lời.

MỘT GIẤC MỘNG

Ông B., một nhà tân nhân vật, chuyên nghề dinh nghiệp trên 10 năm mà làm nên công trình vỹ đại, nhà lầu năm bảy tòa, ô-tô đôi ba chiếc, thường ngày đi coi sóc công việc và giao thiệp các tòa. Ông ta bình sanh có tiếng là giàu lòng từ thiện, vì bất kỳ việc nghĩa nào, hoặc đứng ra đề xướng tổ chức, hoặc tán trợ ; như thể thao, hát cải lương, hát bộ, hát xiếc, không cuộc nào là không có ông đứng một chưn chủ động hoặc danh dự. Ở cái đời văn minh vỗ nầy cử động việc gì cũng phải tốn kém nhiều, dầu là việc nghĩa cũng vậy, có cái gì không vốn mà làm được. Bởi vậy nếu lòng từ thiện ông vẫn sốt sắn mà nhân cái nạn khủng hoảng và thất nghiệp dử dội, lại thêm những tấn thảm kịch hạn lụt, cơ hàng, làm thế nào chẩu cấp cho phỉ được. Vì thế ông ta đêm lại, cứ nằm gác tay trên trán, chăm nghĩ phương pháp thế nào đặng cứu giúp đồng bào bị nạn và thất nghiệp ấy.

Ngày nọ, nghỉ trưa trong phòng, tinh thần ra chiu vơ vẩn, bỗng nghe chuông điện thoại kêu : Keng ! Keng ! Keng !

— Ai đó ? — allo, allo. — Ai ? Ở đâu ?

— Ta là ông thần Kiêm Ái ở trên Hỏa Tinh đây, có phải là người ở dưới địa cầu đấy chăng ?

— Vâng, ngài muốn nói gì ?

— Lâu nay ta ở trên Hỏa Tinh nầy thường trông thấy dưới giải đất con con mà các anh đương chen chúc với nhau mà sống đó, xảy ra lắm điều tai nạn ghê gớm. Ta định dơ tay tế độ, giúp với một lần, song có ý chờ xem các anh lo cách bề cứu thế nào đã. Nay thấy đồng loại các anh xấu lắm, càng ngày càng tệ nên ta cần bảo một điều.

— Uý chà ! Lâu nay dưới địa cầu tôi đây, trông thấy tinh cầu ngài, đương mong [illegible] cho tới nơi xem cảnh tượng thế nào ; các nhà khoa học kẻ thì chế ra tên lửa, người thì chăm tạo phi cơ tối tân, để có một ngày đi lên Hỏa Tinh ngài, nay tôi được ngài giạy trước, may phước biết chừng nào, ngài dạy điều gì xin cứ bảo.

— Người xứ các anh mà có cái tư tưởng lên Hỏa Tinh chơi, ta đã biết rồi, nhưng bảo đừng nghĩ dại, các anh có cào gân óc mà tạo ra đồ cơ khí đưa các anh lên đến đây, người trên nầy cũng hạ lệnh trục xuất ngay, không ai cho các anh đứng chưn trên đất Hỏa Tinh nầy đâu. Vì ở Hỏa Tinh nầy không muốn trông thấy loài người có cái thói hại lẫn giết lẫn nhau. Vậy đừng ôm mối vọng tưởng ấy cho mệt, các anh chỉ nên lo chữa cái nạn khủng hoảng thất nghiệp trước con mắt kia đã.

— Vâng, chúng tôi ở dưới nầy, cũng lo liệu trù tính hết cách, mà khó quá ! số người thất nghiệp một ngày một tăng, trên mặt đất cũng không còn chỗ nào trống, thành ra cái nạn dành xé nhau. Chính tôi lâu nay cũng chăm làm việc từ thiện hết sức mà không sao cho thỏa nguyện được. Ngài là người thượng giới, có phương gì cứu giúp chúng sanh dưới trần nầy ra khỏi bể khổ chăng ?

— Người không biết ở quả địa cầu các người ngày nay, oai quyền vạn năng là chú thần Tiền kia sao ? Ta đã bàn cùng chúa Giê-du và phật Thích-ca định sai xuống mà cứu giúp các anh, nhưng buộc một đều là các anh phải bỏ cái lòng ích kỷ đi đã.

— Ngài thương đến chúng sinh dưới địa cầu nầy mà đã lòng làm phúc, tôi sẽ thay mặt cho đồng bào thất nghiệp và nạn dân mà cảm ơn ngài, sẽ có bài điếu-văn tụng công đức ngài khá dài đăng trên báo.

— Anh tưởng người ở Hỏa Tinh có mấy tờ báo quốc văn các anh tán dương mới làm phúc sao ? Báo ở dưới ấy mắng chuởi nhau như bắm mắm mà qui báu gì ?

— Vậy phần riêng tôi xin đốt hương cầu nguyện cho ngài trường thọ, và xin ngài nhớ cho ! khi ngài sai Tiểu thần xuống xin mời hạ cố tới nhà tôi trước, tôi rất sẵn lòng hoan nghinh.

Ông Thần Kiêm Ái nghe câu nói, trợn mắt oái một tiếng như sấm, ông B. tỉnh giấc, nhà ngoài đưa vào mấy bức thơ, mời ông đi nhóm hội làm nghĩa ? Mộng Giác lại cáo

THUỐC GIA - TRUYỀN KINH NGHIỆM

1·) TRUY TRÙNG TÁN. — Chuyên trị bệnh Bạch thốn trùng (sán xơ mít) rất hay. Đã có làm thơ cảm tạ (sẽ in vào Catalogue 1933). Mỗi hộp 0$50. Đau lâu phải dùng đến 2 hộp.

2·) PHÌ NHI HOÀN. — Thông trị và dự phòng các chứng bệnh trẻ con, và làm cho các bạn trẻ được béo tốt, khỏe mạnh lạ thường. Nếu không hay xin trả tiền [illegible] hộp 0$50, uống nhiều càng thêm tốt. Mua đông, mua buôn, hoặc muốn nhận bán ăn hoa hồng, xin đề mandat, thư từ cho :

Mr NGUYỄN-TRUNG-THẦM

Quảng-xá — Đồng-hới

AI DÙNG KHÔNG KHỎI ?

THUỐC LÝ « NĂM-SAO »

XIN HOÀN TIỀN LẠI !

Thuốc nầy của YECSIOUNINE chế nhà thuốc NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG chế, chuyên trị : bệnh kiết-lỵ, đại-tiện đi vặt, chất như óc cá, gan lợn, ra toàn huyết, hoặc đi ra trắng, đỏ, đen, hội thối khó chịu, chỉ dùng thuốc «LÝ NĂM SAO», nhẹ một hai ve, nặng lắm chỉ dùng đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve 0$30. Nếu để lâu hoặc dùng lầm chất thuốc có thuốc phiện thì sẽ biến chứng cảm - khẩu-lỵ, ngỗ-sáo-lỵ, thì rất khó trị. (người nghèo không tiền dùng thuốc, bản hiệu biếu không lấy phước). Bệnh nầy thường mắc vào khoảng cuối hạ sang thu, xin hỏi tại Tổng-Đại-Thu nhà thuốc « NĂM-SAO » tức là

SINH-HUY

44, Maréchal Foch, 44

VINH

Khắp các tỉnh cần nhiều đại-lý

CÓ NGỜ ĐÂU

Cuộc thi lớn của hiệu KHUYNH - DIỆP được bà con cùng nơi hết sức hoan-nghinh, cho đến đổi giấy in về cuộc thi đó rất nhiều mà không đủ phát. Nên chúng tôi phải lần lượt đăng báo các đề thi để ai nấy được rõ mà dự thi cho vui. Cuộc thi nầy có 4 đề, đề nào phát thưởng riêng về đề nấy, thành ai muốn làm mấy đề cũng được. Trước chúng tôi dự định 200 phần-thưởng, nhưng xem chừng người dự-thi rất đông, nên lẽ thế nào cũng phải tăng thêm.

Bài thơ đố của cô Giạ - Thảo :

Cái kiếp phù-sinh ở giữa đời,
Quản bao chim nổi, chị em ơi !
Thân nầy, phó mặc ai công-kích,
Nuốt giận đành cam chịu nín hơi.

ĐỀ THỨ NHẤT. — Đánh bài thơ đó, về đồ trái. Nói rõ là trái chi và giải nghĩa. — Bài thơ nầy, nguyên của cô Giạ-Thảo, mượn cái trái đó đó, để vịnh-tả thân-thế phù-trầm của mình. Hiệu Khuynh-Diệp thấy bài thơ ý-tứ hay hay, nên đem làm bài thơ đố.

ĐỀ THỨ BA. — Họa bài thơ đố trên mà trả lời cho xứng đáng với ý-tứ của cô Giạ-Thảo, đã vì thân-thế mà miêu-tả ra. Trong bài thơ họa, miễng cho hay, chớ không cần trả lời về việc đố.

Đề thứ hai và thứ tư sẽ đăng tiếp

Xin nhớ : ai muốn dự-thi cũng được mà hiệu Khuynh-Diệp không bộ buộc người dự-thi điều gì cả.

https://tieulun.hopto.org

Sữa NESTLÉ hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ nhỏ

Hỏi xin không mất tiền một quyển sách dạy cách nuôi trẻ bằng tiếng quốc ngữ của Bác-sĩ Vidal soạn ở hiệu sữa NESTLÉ, phố Paul-Bert, số 55 Haiphong

海王堂百應丸

Thưa các ngài !

Khi các ngài làm ăn ở nơi nước lạ (nước độc) nên dùng thuốc *Hải-ngọc-đường-bách-ứng* thì mới tránh khỏi các bệnh như vàng da, to bụng, phù nề, da bụng dầy, bụng có cục mà hay đau, ăn không tiêu v.v Thuốc nầy còn chữa được huyết tích, dờm tích, ăn mà tích, đại tiện táo kiết cùng đàn bà kinh nguyệt không điều nữa. — Xa gần đều khen thần hiệu.

Mỗi bao giá 0$15 — Mỗi ve giá 0$25

Bán tại :

Thanh-hóa : M. Di-long, 71, Phố lớn
M. Chu-bảo-Đỉnh, 41, phố Bếnthủy
Hàm-rồng: M. Hoàng-v-Hưng, à Chợ Chớp
Bái thượng: M. Tuất, Bán phở
Vinh : M. Vĩnh-hưng-Tường, 77, Rue Sarraut
Huế : M. Vinh-Tương, 49, Rue Gia-long
Quảng-ngãi: M. Quảng-hòa-Tế công-ty, à Cửa-tây et Phủ-nhơn
Nha-trang : M. Mộng-lương thư quán dược phòng
Phan rang: M. Huỳnh-văn Trân, 14 Maréchal Joffre
Cang : M. Léon Triêm, Fournisseur
Phanri : M. Nguyễn-Vẹ à Chợ-Mới.
Saigon : Mme Ng-thị Kính, 20, Avenue Garne
Chợlớn. M. Ng-văn-Dương, à Tân-An, Cầnđước
Càmau M. Nghê-văn Huỳnh, maison Tamky
Thakhek (Lào) : M. Trịnh-duy-Yên
Phonlion (Lào) : M. Đồng-xuân-Ủy, cai de la verie S. E. E. M.

Mua buôn xin tính giá riêng và không phải chịu tiền cước.

Nhận hàng theo cách lãnh-hóa giao-ngân (Contre remboursement).

Thư hoặc mandat gửi cho :

Ông NGUYỄN-HUY-CỪ
Tả-tài, làng Hoằng-nghĩa, phủ Hoằng-hóa
(Annam) Thanh-hóa

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Qui ngài có bệnh ho xin chớ để lâu, khó trị. Các chứng ho như là : ho phong, ho đó, ho siễng, ho cảm, đàn bà ho máu, ho lâm, ho khạc ra máu, ho cho đến đổi khang tiếng. Xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (Bác - Bửu) dùng trong mười phút đồng hồ thì thấy hạ đàm hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nầy có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp có hơn 150 nhà đại lý bán. Tôi dám bảo kiết nếu dùng thuốc ho nầy mà không hết ho, tôi xin trả tiền lại. Trừ bệnh ho lao, thì thuốc nầy lâm bớt chớ tuyệt không dặng. Sự hay của thuốc nói không cùng, qui ngài dùng rồi mới rõ lời tôi là đúng với sự thật. Nhiều người ho sáu bảy tháng dùng thuốc nầy hết bệnh.

Ở Trung-kỳ có bán mấy chỗ kể dưới đây :
Ở Phontiou : Đồng-xuân-Ủy Cai de la laverie S. E. E. M.
Ở Luangprabang: Dương-quang-Xuyên, commerçant.
Ở Vientiane : Bùi-văn-Nhờ commerçant.
Ở Huế có bán nơi M. Đào-duy-Anh (Quan-Hải) rue Gia-long.
[illegible] Thuận-Ích
PAKSE : Bazar Hồng-Lợi 133 Pont Japonais
TOURANE : Nguyễn-hữu-Vinh commerçant
PHANRANG : Huỳnh-văn-Trân 14 Maréchal Joffre
QUANGNGAI : Madame Phạm-Hòa commerçante
NHATRANG : Nhà thuốc Mộng-Lương thư-quán
QUANGTRI : Châu-nguyên-An chez Hòa-Long hiệu
PHANTHIẾT : Lê-nam-Hưng commerçant rue Gia-long
PHANTHIẾT : Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-long près du pont
PHANTHIẾT : Bazar Minh-Giang, 7 Rue Đồng-Khánh

Mua sỉ là bằng 30% sở phí tôi chịu, do nơi

NGUYỄN-VĂN-PHỐ
Boîte Postale n° 63 -:- Saigon
(Còn cần thêm nhiều đại-lý) Giá 0$14

SÁCH MỚI RẤT CÓ ÍCH CHO ĐỜN BÀ ANNAM

Chị Em, ai là người giữ được nề nếp chơn chanh nước nhà thì nên đọc : quyển " VĂN-ĐỀ-PHỤ-NỮ VIỆT-NAM " viết bằng chữ Tây có dịch ra Quốc ngữ, của ông Trần thiên-Tỷ, tốt nghiệp trường Cao-học Đông-dương và ông Bùi-thế-Phúc, tốt nghiệp trường Sư-phạm, mới xuất bản tại Saigon.

Giá : 0$80

Ở xa thêm 0$20 (Tiền cước)

Có trữ bán tại nhà in Tiếng-Dân và tiệm Lập Hiệu.

Danh sách nhà từ thiện giúp nạn dân miền Nam Trung-kỳ

(Tiếp theo)

Vô-danh	Faifo	30$00
	Cộng số trước :	250.19
	Tổng cộng :	280$19

Số bạc 280$19 này, bản báo đã gởi nhờ quan Công-sứ Thừa-thiên là Hội-trưởng Trung-Ương Cứu-tế gởi vào miền Nam Trung-kỳ để phát cho nạn dân.

VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM-HỘI

HỘI NẶC-DANH PHÁP ĐỀ HIỆP VỐN

Tư-bổn của hội : 1.000.000 lượng và 1 000 000 quan phật-lăng (tiền cả đã đóng rồi).

Quản-lý cuộc Đông-pháp :
26, đường Chaignenu — Saigon
Chi-ngành tại Hanoi :
số 19, đường Borgnis Desbordes
Đại-lý ở Huế :
Hoàng-Toại, 115, đường Gia-long

Hội dưới quyền kiểm soát của Chánh-Phủ Đông-Pháp

TIỀN DỰ TRỮ CÓ ĐỀ TẠI KHO

Xổ số ngày 28 Juillet 1932

Cách thức số hai

Xổ lần thứ 58. Série 193 được ra.
Trong Série nầy có một vé Tiết-kiệm số 2750 của ông Trần-Đan ở Đồng-Hới được hồi lại theo giá tư-bổn của mình để là :

Một ngàn đồng

Cách thức số ba

Xổ lần thứ 25. Série 947 được ra.
Trong série nầy có một vé Tiết-kiệm số 987 của bà Tôn-nữ-thị-Cúc chez M. Nguyễn-thành-Hưng thâu khoán ở Huế được hồi lại theo giá tư-bổn của mình để là :

Một ngàn đồng

Xổ trả tiền lời

Tiền lời kỳ nầy là 328$31 vé tiết kiệm số 590 được ra hưởng tiền lời, Vé nầy của ông Trương-qui-Linh ở Hanoi.

Kỳ xổ số tới đây nhằm ngày 29 Août 1932.

LƯU Ý : Hội cần dùng nhiều người đủ tư cách làm quản lý cho bổn hội.

XÃ-HỘI-HỌC

CHƯƠNG THỨ 3
BÔN LUẬN
MỤC THỨ 5
Dân tộc
(Tiếp theo)

ấy là chế độ phong kiến nông bản chủ nghĩa » — Từ xã hội bành trướng, nhân khẩu càng ngày càng đông; do nghề chài lưới săn bắn mà đến nghề chăn nuôi; nghề săn bắn, chiếm phần đất nhiều mà nuôi được ít người; nghề chăn nuôi, hợp được số nhiều người mà sinh hoạt trong một phần đất nhỏ hẹp; số sinh nhai đã có vẻ mở rộng. Song bộ lạc đã hợp làm một dân tộc lớn, thì số người thêm xấp lên mà sự như cầu không sao cung cấp cho đủ. Từ đó do nghề mục súc mà bước sang nghề nông mà « nông bản chủ nghĩa » mới xuất hiện Song lúc đầu nhân dân còn ham sự đánh nhau và cư trú không nhất định, không thích việc cày trồng cấy gặt. Những bộ tộc mạnh hơn chinh phục những bộ tộc yếu hèn, chiếm lãnh cả đất mà bắt bọn yếu kia buộc phải ra sức làm nông; nghề nông phát đạt, lúc đầu tiên có quan hệ với võ lực là thế. (Ở nước ta đời Trần, Lê chiếm đất Chiêm-thành được chừng nào thì phát dân mình và dân bản xứ khai khẩn ruộng đất, cấp cho ngưu canh điền khí, cũng giống lối ấy), Như mấn tộc miền Bắc chiếm lãnh La-mã bắt người thổ dân làm nông, nó dùng người có lực làm chủ nhân để chế ngự, nay phát qui tộc còn chuyên nghề săn bắn. Ấy là chế độ phong kiến lấy nông làm gốc.

bị là chế độ phong kiến « thương bản chủ nghĩa » Các nước ở chung quanh vùng Địa-trung-hải, đương lúc đổi chế độ tộc chế mà tổ chức chế độ phong kiến, nghề thương mãi chung quanh miền ấy rất là phát đạt. Bọn buôn ngoại-quốc giao thông qua lại cùng ở chung với người bản xứ. Sự ở chung ấy không phải là chế độ gia tộc. Nhà điền lộ quốc, không theo chế độ tộc chế, lại do tài sản mà tổ chức xã hội, nghề là bằng theo tài sản lẻ nhiều mà chia chánh quyền La-mã lấy lập mà lập thành thị phố quốc gia, cũng gây đến từ nghề buôn, chủ quyền nước nhà lại nơi tay thị dân, ngoài thị dân ra, có bọn nô lệ chuyên nghề bán lẻ các phẩm vật chế tạo... ấy là chế độ phong kiến lấy thương làm gốc.

Quốc dân

Đương lúc quốc dân mới thành hình thể, bề ngoài thì các nước đã man láng diềng thường đến xâm lược, mà bề trong thì các bộ tộc cũng chưa thống nhất, kủi ban khi phục không thường. Việc cần trước nhất là tu chỉnh võ bị để ngoài chống với nước láng diềng, trong giả ngự những tộc nào phản bạn. Cái yếu tố dùng để làm cái nền thống nhất có hai thứ: võ lực và tôn giáo. Xu thế sự chiến tranh, kết quả tất kẻ võ lực ưu thắng mới được ở trung ương mà cầm quyền giám đốc; như dân tộc Bố-tây-man tôn người có sức mạnh làm vua, người Mê-nê-a, chọn người võ dũng làm tù trưởng v. v... Tuy vậy, người giám đốc ấy cũng sợ võ lực của mình có hội suy hết, bèn gá tiếng thần bí mầu nhiệm nói rằng: vua là do trời thần phú thác, khiến cho nhân dân xem vua như thần thánh, nhờ thế mà vua mới giữ được quyền lực, không ai dám động chạm đến. Ở Trung-quốc mà có những tiếng « trời lập vua, vua do trời quyền giúp » bên Âu-tây mà có thánh trị thần quyền, đều là cách lợi dụng tôn giáo.

Phàm lúc đầu dựng nước, thì quân chủ gốc nơi thần quyền, lần lần mới đặ ra luật pháp nghiêm khắc để can thiệp đến việc dân. Lối tác dụng ấy cốt là thổ đoạn dùng để đồng hóa dân tộc khác giống. Như thánh phủ Ai-cập đời xưa, thường can thiệp đến nghề nghiệp của nhân dân, không dung thứ dân vô nghiệp mà làm nghề gì cũng phải khai với thánh phủ. Ba-tư-triều Tu-ba đặt cầu đồng kim bài để dưỡng thành phong khí thượng võ mà việc ăn mặc của dân, cái gì cũng can thiệp đến. Gần đời đây như thánh sách thống nhất, của vua Bỷ-đắc nước Nga, cấm dân gian không được để râu dài, ai không cạo phải nộp thuế râu; thứ nữa cấm áo dài tay, qui tộc ai bận áo dài tay thì cắt ngắn đi, toàn cả nước không ai dám phạm. Đấy là vì dân Á-tế á có phong tục mang cổ nên muốn cho dân ấy đều hóa theo phong tục phương Tây. Các nước khác, phần nhiều đầu tiên cũng thường làm cách ấy. Tuy là chủ yếu về việc thống nhất trật tự, mà tỏ ra cái lối áp chế, dân gian thường ta oán các lệnh hà khắc ấy. Từ đó cái thuyết « nhân chánh » mới khởi lên mà quan niệm đạo đức cũng nhân đó mà phát sinh, như tâm pháp tinh nhất chấp trung của Nghiêu Thuấn, mở cái nguồn gốc đạo đức. Thánh-đức Thái-tử Nhật bản sáng định 17 điều hiến phát, ch. thì cái tiêu chuẩn đạo nghĩa v. v... Tuy vậy, cái phạm vi đạo đức rất rộng mà trở thành rất hẹp, chỉ cấm khuyên người đời mà không có cái năng lực hạn chế; khiến người có quan niệm mà không buộc người phải phục tùng. Nhưng thuyết đạo đức nói suông mà không thực tế, không thể trị cứu được Trải xem lịch sử đông tây, các nhà đế vương, cậy tri thuật để chiếm đoạt chánh quyền mà cái nền đạo đức không tồn tại hiện tượng cũng đồng nhau. Từ đó người ta mới chú ý đến pháp luật mà cái nền « pháp trị và lập hiến » mới bắt đầu gây ra.

(Còn nữa)

NAM-ĐỒNG-ÍCH-CÔNG-THƯƠNG-HỘI

Công-ty Vô-danh vốn 100.250$00

Hội-sở tại THANH-HOA (Annam)

Chiếu theo khoản 28 và 29 trong điều lệ, chiếu theo biên bản hội-đồng trị-sự ngày 15 Juillet 1932, xin mời các ngài cổ-đông Nam-Đồng-Ích-Công-Thương hội đúng tám giờ sáng ngày 20 Août 1932 (tức là ngày 19 tháng bảy năm Nhâm-thân) đến họp đại-hội-đồng thường niên tại hội sở nhà số 33 phố Hàng trống, tỉnh Thanh-hóa để quyết-nghị những khoản sau này :

1) Nghe tờ trình của ban trị-sự ;
2) Nghe tờ trình của ban kiểm-sát ;
3) Duyệt các sổ sách kế toán, các bản kê tài sản, lỗ lãi niên khóa 1931-1932 ;
4) Duyệt y đơn từ chức của hai viên trị-sự Hoàng-văn-Thâm và Nguyễn-danh-Mậu và viên Phó kiểm-sát Lê-khắc-Miện ;
5) Y việc bầu ông Lê-Thước làm trị-sự thay ông Nguyễn-danh-Mậu ;
6) Cử một hay hai viên kiểm-sát ;
7) Xét có nên nhóm đại-hội-đồng-bất-thường để tổ chức lại việc hội.

Đại hội đồng nầy phải có cổ đông hiện diện đủ làm chủ 1.010 cổ phần, nghĩa là quá một phần tư số vốn của hội thì mới đúng lệ. Vậy xin mời các ngài đến dự cho đông để cho đủ số kỳ. Nếu các ngài bận việc không đến dự được thì xin ủy-quyền cho một người cổ-đông nào thay ngài.

Ban Trị-sự kính mời

KÍNH, GIẤY CHỤP ẢNH BÊN TÂY MỚI SANG

Kỳ tàu tới này hiệu HUONGKY PHOTO HANOI *mới nhận được nhiều kính Lumière, giấy Crumière, và nhiều đồ phụ dùng về việc làm ảnh.*

Các nhà làm ảnh chuyên-nghệ nên viết thư mua ngay kẻo hết.

Huongky Photo
cần bạch

CAO ! THỤC ! RẤT TỐT !

Cao, thục của bản hiệu nấu rất công phu, rất kỹ tốt

Cao Hồ-cốt	4$00	một lạng	Cao ích-mẫu	0$20 một lạng
Cao Khỉ	3.00	»	Cao Hy-thiêm	0.20 »
Cao mê	0.55	»	Cao Đại-bổ	0.60 một lọ
Cao Quy bản	0.30	»	Thục địa tốt	0.20 một lạng.

Mua buôn có giá riêng. Xin các ngài vui lòng chiếu cố cho.

Nay kính mời
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG
VINH
và các chi-điểm các tỉnh

ĐỒNG-BÀO MẮC BỆNH CHI TRẦM-TRỌNG

Khô-thấp, bính-nhiệt, phong ! Thang (thấp), lao-lao, chân-huyết, mao-tâm lao-lực, đau ngực, hen suyễn, Đau-bụng Kinh-niên, hết-sẩy, trăng-nhược, mang, nhiều lắm, giang-mai, [illegible] niên, di-mộng-tinh. Đàn bà huyết bạch, kinh không đều, hậu-sanh vô-dưỡng, của nào ... thì nên gởi ngay thư về Bảo-Dường, kê bịnh mua thuốc mà dùng cho được mau khỏi, vì Bảo-Dường có những Thầy-Thuốc Đông-thành mà Cổ-Nhân là bậc đại-danh-sư, lại có đủ vốn mua Thuốc Nam Thuốc-Bắc gia-truyền rất thần-diệu đại-tài, chuyên chữa các bịnh kinh-niên, trầm trọng, nên có những bịnh khó khăn, đáng chuyên khắp nơi hai ba năm, tốn bạc trăm bạc ngàn mà vô hiệu mà dùng thuốc nơi Bảo-Dường có ít bốn là khỏi rốt cực ngay. Vậy, chẳng nên theo đàng các thuốc nhảm, không những tốn của, mất vô người nhà, truyền lây anh em, mà bịnh còn ngấm ngầm tác hại, mau ngày tánh mạng. Khi Bảo-Dường gởi thuốc đi, không những chỉ dẫn cách dùng thuốc rõ ràng, mà còn giúp bảo cách thức gia giảm không khám rõ. Dễ dàng, ai được mau khỏi bịnh. Đau nhẹ, nên ngài nên uống Tiêu-Tiêu (pha với rượu nếu cần thì nên rất thơm ngon, trị nhẹ nhàng uống được, không nguy) là thuốc bổ phải, bổ thận, bổ gân cốt, bổ khí huyết, bổ tỉ vị rất mạnh, rất tốt, hơn nữa nhưng cao quế nhiều lắm, nên được bổ mập, thân mạnh, ăn khỏe, mau tốt, ngủ ngon. Làm ăn tinh lợi, nếu có ho, lao, đau phổi, gan, tim, ngực, lưng, chân, đau bụng, động-kinh, tiêu, tả, tỉ bại đau gân, nhức xương, phù, bàng, ngủ nước, tiểu vàng đỏ, mọi bịnh tinh di hoạt, ung, nên bận-của, kinh-nguyệt bế bức, vàng xanh, kinh bịnh, gì nơi, nên nên... cũng mau khỏi tiêm. Khi đau ốm nên uống Tiêu-Tiêu, nên uống Thuốc [illegible] hay, nên chăng khỏi bịnh, nên được khỏe mạnh, nên tạm cơ 2 lọ thơ dưới nay thì đã biết Thuốc có Tiêu-Tiêu thần-diệu vô cùng !

1. — « Thưa Ngài, người nhà tôi mắc bịnh động-kinh đã 3 năm nay, tôi tìm tiền thuốc mua vô hiệu. Nay đăng thuốc về Tiêu-Tiêu của Ngài, nên mau khỏi bịnh, nên khỏe mạnh bao [illegible] Vậy ngài lại gởi ngay cho tôi 4 chai Tiêu-Tiêu (3 đồng 4 chai) .....

M. Nguyễn-ngọc-Cung
Secrétaire à la Banque de l'Indochine à Qui-nhon

2. — « Thưa Ngài, bịnh Phong của chồng đã khỏi rồi, nay chỉ còn Ngài [illegible] nên Tiêu-Tiêu [illegible] Thuốc trị bịnh huyết-bạch của chị nhà .....

Monsieur T. B. C.
Commerçant à Hà-tĩnh »

Mua thuốc về Tiêu-Tiêu [illegible] uống được, nước phải Bảo-Dường [illegible] hết. Vậy rất mong các ngài ở tỉnh đông-hạt mua hết tìm đến đăng giúp đỡ, [illegible] khỏi cái tiền mất tật oan, đó chẳng là một công-đức lớn vậy.

Nay cẩn-bạch : ĐẠI-BẢO-DƯỜNG, 22 Médicaments HANOI

Đâu là CÓI PHÚC ?

TRIẾT-HỌC TIỂU-THUYẾT

Tác-giả : C. Flammarion — *Giang-Ha dịch-thuật*

Số 39

XI
Cõi trời sao

Nàng Minh-tinh đi về đến, lòng còn mơ màng tưởng tượng, tâm hồn nàng thì hiện đương vơ vẩn theo cảnh tri thiên nhiên của giảng nói Tỷ-lợi ngưu-tư mà nàng đã ngắm thấy khi còn trên lầy ông Cư-sĩ.

Ngày hôm ấy sau khi đi thăm lầy ông Cư-sĩ về, câu chuyện nói trong bữa cơm tối gần hết là câu chuyện nhà Cư-sĩ, đàm luận mà còn cãi nhau rất hăng hái. Hai ông bà tước Cái-tắc-vân thì đều đồng ý rằng không khi nào trở lại cái lầy ấy nữa. Hai người đều công nhận rằng ông Cư-sĩ là một người không thể qua lại giao thiệp được, ông đã không biết lễ phép, mà còn thô kịch, rất xứng đáng với giống giốt bình dân lầm thường của ông. Họ lại còn nhắc đến sự sinh đẻ không có người lãnh nhận, của nhà Cư-sĩ. Chỉ có một bà tước Nại-mã-chi biện bái cho nhà Cư-sĩ. Nàng Minh-tinh thì làm thinh không nói tiếng gì, nhưng để bụng rằng thế nào ít ngày nữa nàng sẽ được đi xem Thổ-tinh bị mặt trăng che. Bà bá tước Nại-mã-chi thì không nhất định. bá tước định thế nào thì bà sẽ theo thế ấy. Còn bác sĩ Bét-na thì phải đi xuống Lay-sông, và không thể về sớm được.

Mấy ngày sau, mỗi ngày trong hai bữa ăn cả thảy cũng vẫn còn nói chuyện nhà Cư-sĩ. Nếu nàng Minh-tinh mà có quên đi, thì cả mấy người kia vì nói đến mà như thể là nhắc chuyện ấy cho nàng không sao quên được.

Đến ngày Thổ tinh bị che, thì ông bà bá tước Nại-mã-chi cùng người cháu gái tám giờ rưỡi tối đã kéo đến đài thiên văn của nhà Cư sĩ. Nàng Minh-tinh trông lại cách ăn mặc của nhà Cư-sĩ cũng không sửa soạn chi hơn, cũng nghèo nàn đơn giản như bữa trước, và râu tóc cũng rối nhùi như trước : ông không sửa soạn mới tỷ gì để tiếp hai người khách cả.

Đến nơi thì bá tước liền nói :

— Chúng tôi không quên lời mời của ngài. Chúng tôi cũng biết trong khi ngài mắc việc chúng tôi đến chỉ làm rầy cho ngài, nhưng con cháu tôi đây rất hâm mộ khoa thiên văn học.

Ông Đại-nhĩ-lan nói :

— Tiểu thư hâm mộ khoa thiên văn là rất phải. Cái khoa học bầu trời là tối cao và sẽ không làm cho tiểu thơ thất vọng đâu. Chiều hôm nay khi trời rất tốt đẹp. Ngài sẽ trông thấy Thổ tinh khác hình vẽ trên giấy. Đây là một đều rất lạ, rất hiếm trong trời. Tay đã nhiều lần rồi, tôi đã từng xem đi xem lại mấy cái vòng của vị Thổ tinh, nhưng không lần nào tôi xem mà không cảm động. Phu nhân Nại-mã-chi hãy xem thử ngôi sao ấy đương đứng trong vòng ống thiên văn đây. Nếu phu nhân trông không rõ lắm thì hãy xây cái răng cưa một tỷ, chừng nào rõ thì thôi.

Bà bá tước vừa xem vào ống thì nói :

— Cha chả là đẹp ! Tôi không dè có cảnh tượng sáng suốt đẹp lạ thường như vầy.

Nhà thiên văn lại nói :

— Trong mười lăm phút nữa, mặt trăng sẽ đi ngang qua trước mặt Thổ tinh. Cả ba người đều có đủ thì giờ mà xem xét cho tường tận vị hành tinh rất lạ nầy.

Quả như lời nhà thiên văn nói, bà tước và nàng Minh-tinh lần lượt dòm vào ống thiên văn thì trông thấy rõ và vui mừng vô cùng. Chúng nói đến các vòng tròn trông thấy đó, lành chất và sức vận chuyển các vòng tròn ấy. Đoạn ông Đại-nhĩ-lan xin phép để cho ông quan sát cho tường tận về chỗ phía tối cần mặt trăng đụng với vòng tròn Thổ tinh, và lúc vị hành tinh nầy bày ra qua phía sáng của mặt trăng.

Sau đó đến phiên Hỏa tinh đã đi qua tỷ ngọ tuyến. Nhà thiên văn tìm cách nhận ra các hình giả bằng ở miền Bắc cực và mấy điểm địa dư quan yếu. Nhưng trông hình không được rõ, vì không khí ở chỗ đài thiên văn có hơi nóng.

Bây giờ lại xây ống thiên văn về các nơi khác mà hôm ấy trông thấy rõ ràng hơn. Ông bà tước Nại-mã-chi cũng ngắm các quang cảnh khác và ngắm rất lâu

Trong khi chú thím nàng đương dòm vào ống thiên văn, thì nàng Minh-tinh bèn đi ra ngoài sân trông cái cảnh trời sao sáng. Không bao lâu mà nhà Cư-sĩ cũng theo ra.

Đêm đó rõ là một đêm mùa hè rất đẹp. Quang cảnh quanh hiu vắn vẻ trên trời sáng giọi đủ các ngôi sao, chỉ về phía Tây thì mấy vì sao có hơi lờ mờ có nữa cái trăng tròn liềm chói sáng. Các con sao kia lúc ban đầu thì ít mà sau lần lần bày ra. đến lúc bây giờ thì đầy khắp cả bầu trời, làm cho người ngắm sao không thể lìa mắt, mà cũng gởi luôn tâm hồn đi theo với các ngôi sao. Cảnh trong núi gm lặng như tờ, các con chim cũng đều nghỉ hát, chỉ còn một con Họa-my thỉnh thoảng cất tiếng ngân chào mặt nguyệt, và mỗi khi tiếng của con Họa-my nầy dứt thì non sông tưởng như thêm vẻ tịch nhân. Lại có ngọn gió thoảng qua, từ phía rừng nam núi Tỷ-lợi ngưu-tư đưa lại, đầy cả mùi cây thơm phức.

Nàng Minh-tinh nói :

— Ở cảnh vắng nầy cũng có thú lắm. Cặp mắt của nhà Cư-sĩ lúc bây giờ có ánh sáng mặt trăng chiếu vào, trông rất sáng. Nàng Minh tinh lần lần cũng quen lần với cặp mắt sáng suốt kia, nhưng mỗi khi hai cặp mắt gặp nhau, thế nào cũng có một luồng điện đi xuyên qua mình nàng.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

https://tieulun.hopto.org